

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HS-PT
Ngày 17 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Bà Đỗ Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2024/HSPT ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hồng T, sinh ngày 01/01/1954 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tư D (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); vợ: Lê Thị C, sinh năm 1955; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1979 và nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/1984, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Nghĩa Bình (nay là huyện T, tỉnh Bình Định) xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” và chấp hành xong hình phạt ngày 30/3/1985. Ngày 21/9/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện việc xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế” và “Không thực hiện đeo khẩu trang nơi công cộng”; đã chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/3/2024, Công an huyện T phối hợp với Công an xã P, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Nguyễn Hồng T ở thôn L, xã P, huyện T thì phát hiện bắt quả tang T sử dụng căn phòng phía sau nhà để cho Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị Phương T1 thực hiện hành vi mua bán dâm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và đưa H, T1 về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Để có tiền tiêu xài và chi phí sinh hoạt, Tân tự mở quán nhậu tại nhà và thuê các nhân viên nữ đến để giúp mình phục vụ khách tại quán nhậu. Từ tháng 12/2023, T tận dụng các căn phòng phía sau nhà và thỏa thuận với các nhân viên tại quán gồm Nguyễn Thị Phương T1, Nguyễn Thị Thanh X (thường gọi là H1), Nguyễn Thị T2 và một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) cho phép các nhân viên này bán dâm tại quán, mỗi lần bán dâm cho khách phải trả tiền phòng cho T 50.000 đồng/lượt.

Ngoài lần bị kiểm tra phát hiện, T còn nhiều lần cho các nhân viên bán dâm cho khách tại quán nhậu của mình, cụ thể:

- Vào các ngày 06/01/2024 và 15/01/2024, T1 đã thực hiện 02 lượt bán dâm cho Nguyễn Thanh H với giá 150.000 đồng/lượt; T1 đã đưa cho T 50.000 đồng/lượt. Tổng cộng, T đã nhận của T1 100.000 đồng.

- X đã thực hiện 04 lượt bán dâm (không rõ thời gian) với giá 150.000 đồng/lượt, X đã đưa cho T số tiền 50.000 đồng/lượt. Tổng cộng, T đã nhận của X 200.000 đồng.

- T2 đã thực hiện 03 lượt bán dâm (không rõ thời gian) với giá 150.000 đồng/lượt, T2 đã đưa cho T số tiền 50.000 đồng/lượt. Tổng cộng, T đã nhận của T2 150.000 đồng.

- L đã thực hiện 04 lượt bán dâm (không rõ thời gian và không rõ số tiền L đã nhận của khách), L đã đưa cho T số tiền 50.000 đồng/lượt. Tổng cộng, T đã nhận của L 200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 06/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327, các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hồng T 02 năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/9/2024, bị cáo Nguyễn Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Hồng T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài và chi phí sinh hoạt, Nguyễn Hồng T tự mở quán nhậu tại nhà của T ở thôn L, xã P, huyện T và thuê các nhân viên nữ đến để giúp mình phục vụ khách tại quán nhậu. Từ tháng 12/2023, T đã tận dụng các căn phòng phía sau nhà và thỏa thuận với các nhân viên tại quán gồm Nguyễn Thị Phương T1, Nguyễn Thị Thanh X (thường gọi là H1), Nguyễn Thị T2 và một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) cho phép các nhân viên này bán dâm tại quán, mỗi lần bán dâm cho khách phải trả tiền phòng cho T 50.000 đồng/lượt. Tổng cộng, T đã nhận của các đối tượng trên số tiền 650.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự xử phạt là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính quy định tại các điểm s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy rằng việc cho bị cáo T hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo T (sinh năm 1954) thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 02 (hai) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- TAND huyện Tuy Phước (3);
- VKSND Tuy Phước (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tuy Phước (1);
- Cơ quan THAHS Công an Tuy Phước (2);
- Chi cục THADS Tuy Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia